

---

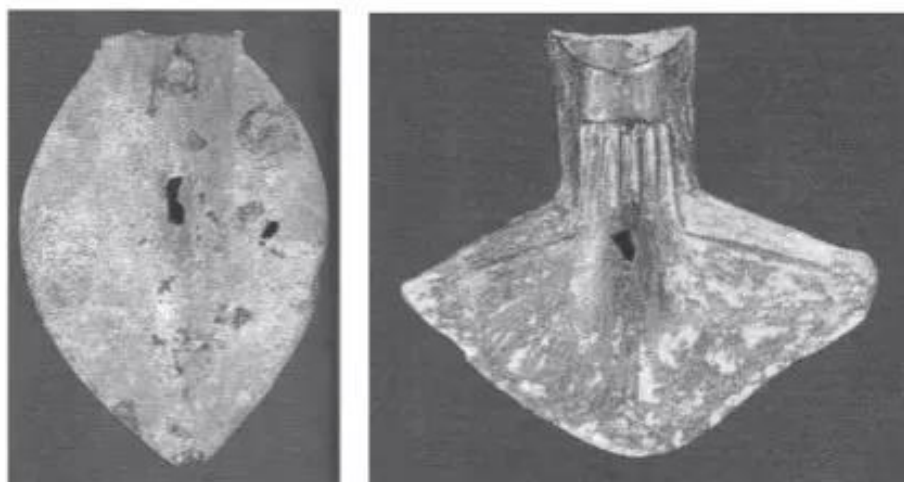
# Bài 14 CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

---

Vào cuối thời nguyên thủy, các thị tộc, bộ lạc sống trên đất nước ta đã biết sử dụng kim loại để chế tạo các vật dụng. Nghề nông trồng lúa nước trở nên phổ biến. Trên cơ sở đó đã hình thành các quốc gia cổ đại : Văn Lang – Âu Lạc, Cham-pa, Phù Nam.

## 1. Quốc gia Văn Lang – Âu Lạc

Vào thời gian đầu của văn hoá Đông Sơn<sup>(1)</sup>, các công cụ lao động bằng đồng thau trở nên phổ biến và bắt đầu có công cụ bằng sắt. Nhờ vậy, vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Cả được khai phá thành những cánh đồng màu mỡ, có nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước, dùng cây với sức kéo của trâu, bò khá phát triển.



Hình 30 – Lưỡi cày đồng

---

(1) Thời gian tồn tại của văn hoá Đông Sơn là từ đầu thiên niên kỉ I TCN đến thế kỉ I SCN.

Cùng với nghề nông, cư dân Đông Sơn còn săn bắn, chăn nuôi, đánh cá và làm nghề thủ công như đúc đồng, làm đồ gốm. Sự phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp đã xuất hiện.

Sự chuyển biến trong nền kinh tế đã tạo tiền đề cho sự chuyển biến xã hội. Từ thời Phùng Nguyên đã bắt đầu có hiện tượng phân hoá xã hội giữa giàu và nghèo. Thời Đông Sơn, mức độ phân hoá xã hội ngày càng phổ biến hơn. Tuy nhiên, sự phân hoá giàu, nghèo cũng chưa thật sâu sắc.

Cùng với sự phân hoá xã hội thành các tầng lớp giàu, nghèo và sự giải thể các công xã thị tộc, công xã nông thôn (làng, xóm) và các gia đình nhỏ theo chế độ phụ hệ ra đời.

Sự chuyển biến kinh tế – xã hội nói trên đòi hỏi cấp thiết phải có các hoạt động trị thủy, thủy lợi để phục vụ nông nghiệp. Cùng thời gian này, yêu cầu chống ngoại xâm cũng được đặt ra. Những điều đó đã dẫn đến sự ra đời sớm của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.

Tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc còn rất đơn giản, sơ khai. Đứng đầu nhà nước Văn Lang là vua Hùng, đứng đầu nhà nước Âu Lạc là vua Thục An Dương Vương. Giúp việc cho vua có các Lạc hầu, Lạc tướng. Cả nước chia làm 15 bộ (đơn vị hành chính lớn), do Lạc tướng đứng đầu. Dưới bộ là các xóm, làng, do Bồ chính (già làng) cai quản.

Kinh đô của nước Âu Lạc đặt ở Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội)<sup>(1)</sup>.



Hình 31 – Một đoạn thành Ngoại Cổ Loa

(1) Về kinh đô của nước Văn Lang, có nhiều sách viết khác nhau : Văn Lang, Phong Châu, Bạch Hạc.

Nhà nước Âu Lạc được mở rộng hơn về mặt lãnh thổ, hoàn chỉnh hơn về tổ chức so với nhà nước Văn Lang (có quân đội mạnh, vũ khí tốt, đặc biệt có thành Cổ Loa kiên cố, vững chắc). Nhờ vậy, nhiều lần nhân dân Âu Lạc đã đánh bại các cuộc xâm lược của Triệu Đà.

Trong xã hội Văn Lang – Âu Lạc có các tầng lớp : vua, quý tộc ; dân tự do ; nô tì.

Cư dân Văn Lang – Âu Lạc có cuộc sống vật chất và tinh thần khá phong phú.

Nguồn lương thực chính là thóc gạo (gạo nếp và gạo tẻ), ngoài ra còn có khoai, sắn. Thức ăn có các loại cá, thịt, rau, củ.

Cư dân Việt cổ có tập quán ở nhà sàn, nhuộm răng đen, ăn trầu, xăm mình ; cả nam lẫn nữ đều thích dùng đồ trang sức. Thường ngày, nữ mặc áo, váy ; nam đóng khố.

Tín ngưỡng phổ biến của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là sùng bái tự nhiên (thờ thần Mặt Trời, thần Sông, thần Núi và tục phồn thực). Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, sùng kính các anh hùng, người có công với làng nước là nét đặc sắc của người Việt cổ. Dần dần hình thành một số tục lệ : cưới xin, ma chay ; lễ hội khá phổ biến, nhất là hội mùa.



- 
- Hoạt động kinh tế của cư dân Đông Sơn có gì khác so với cư dân Phùng Nguyên ?
  - Những cơ sở và điều kiện đưa đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang là gì ?
  - Nêu những nét cơ bản trong đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.

## 2. Quốc gia cổ Cham-pa

Trên cơ sở của văn hoá Sa Huỳnh ở khu vực đồng bằng ven biển miền Trung và Nam Trung Bộ ngày nay, đã hình thành quốc gia cổ Cham-pa.

Thời Bắc thuộc, vùng đất ở phía nam dãy Hoành Sơn bị nhà Hán xâm chiếm đặt thành quận Nhật Nam và chia làm 5 huyện để cai trị. Tượng Lâm là huyện xa nhất (vùng đất Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định ngày nay).

Vào cuối thế kỉ II, nhân lúc tình hình Trung Quốc rối loạn, Khu Liên đã hù dọa nhân dân huyện Tượng Lâm nổi dậy giành quyền tự chủ. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi, Khu Liên tự lập làm vua, đặt tên nước là Lâm Ấp. Các vua Lâm Ấp về sau mở rộng lãnh thổ về phía bắc đến sông Gianh (Quảng Bình), phía nam đến sông Dinh (Bình Thuận) và đổi tên nước là Cham-pa.

Cũng như cư dân Việt cổ, hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Cham-pa là nông nghiệp trồng lúa, sử dụng công cụ bằng sắt và sức kéo của trâu, bò. Họ đã biết sử dụng guồng nước trong sản xuất.

Ngoài nghề nông, các nghề thủ công, nghề khai thác lâm thổ sản cũng khá phát triển, đặc biệt là kĩ thuật xây tháp đạt tới trình độ rất cao.

Cư dân Cham-pa có các nghề thủ công phát triển như nghề dệt, chế tạo đồ đồng, làm đồ trang sức, vũ khí bằng kim loại, nghề đóng gạch và xây dựng. Nhiều công trình xây dựng nổi tiếng như khu thánh địa Mĩ Sơn, các tháp Chăm, tượng, các bức chạm nổi.

Cham-pa theo thể chế quân chủ. Vua nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, tôn giáo. Giúp việc cho vua có Tế tướng và các đại thần. Cả nước chia làm 4 khu vực hành chính lớn gọi là châu, dưới châu có huyện, làng. Kinh đô ban đầu đóng ở Sin-ha-pu-ra (Trà Kiệu – Quảng Nam), sau đó dời đến In-đra-pu-ra (Đồng Dương – Quảng Nam) rồi chuyển tới Vi-giay-a (Chà Bàn – Bình Định).



Hình 32 – Khu di tích thánh địa Mĩ Sơn (Quảng Nam)

Từ thế kỉ IV, dân tộc Chăm đã có chữ viết bắt nguồn từ chữ Phạn của Ấn Độ. Tôn giáo của người Chăm là Hindu giáo và Phật giáo.

Người Chăm có tập tục ở nhà sàn, ăn trấu cau và hoả táng người chết.

Xã hội người Chăm bao gồm các tầng lớp quý tộc, dân tự do, nông dân lệ thuộc và nô lệ. Nông dân chiếm số đông, làm nông nghiệp, đánh cá và thu kiếm lâm sản. Cham-pa phát triển trong các thế kỉ X – XV rồi sau đó suy thoái và hội nhập, trở thành một bộ phận của lãnh thổ, cư dân và văn hoá Việt Nam.

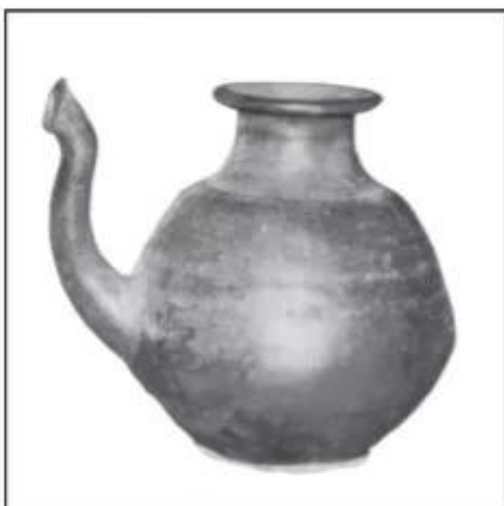


– Quốc gia cổ Cham-pa được hình thành như thế nào ?

– Tóm tắt tình hình văn hoá Cham-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X.

### 3. Quốc gia cổ Phù Nam

Trên địa bàn châu thổ sông Cửu Long (Nam Bộ) đã hình thành nền văn hoá cổ từ cuối thời đại đá mới chuyển sang thời đại đồ đồng và sắt cách ngày nay khoảng 1500 – 2000 năm. Các nhà khảo cổ học gọi là văn hoá Óc Eo. Văn hoá Óc Eo có nguồn gốc từ văn hoá sông Đồng Nai.



Hình 33 – Ấm đất nung (thế kỉ VIII)

Địa bàn chủ yếu của văn hoá Óc Eo là vùng châu thổ sông Cửu Long (Óc Eo nay thuộc huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) gồm nhiều tỉnh : An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp... và một số địa phương thuộc Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở văn hoá Óc Eo, quốc gia cổ Phù Nam hình thành vào khoảng thế kỉ I và trở thành một quốc gia rất phát triển ở vùng Đông Nam Á trong các thế kỉ III – V.

Quốc gia Phù Nam bao gồm nhiều tiểu quốc, bộ phận chủ yếu ở vùng Tây Nam Bộ có tiếng nói thuộc ngữ hệ Nam Đảo. Thể chế chính trị quân chủ, do vua đứng đầu nắm mọi quyền hành.

Cư dân Phù Nam sản xuất nông nghiệp, kết hợp với làm nghề thủ công, đánh cá và buôn bán. Ngoại thương đường biển rất phát triển.

Tập quán phổ biến của cư dân Phù Nam là ở nhà sàn. Phật giáo và Hindu giáo được sùng tín. Nghệ thuật ca, múa nhạc phát triển. Xã hội đã có sự phân hoá giàu nghèo thành các tầng lớp quý tộc, bình dân và nô lệ.

Cuối thế kỉ VI, Phù Nam suy yếu, bị Chân Lạp thôn tính.



- Tóm tắt quá trình hình thành quốc gia cổ Phù Nam.

## CÂU HỎI

1. Tóm tắt quá trình hình thành quốc gia Văn Lang – Âu Lạc.
2. Hãy trình bày tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội Cham-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X.
3. Hãy nêu những nét chính về tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội của quốc gia Phù Nam.
4. Những điểm giống và khác nhau trong đời sống kinh tế, văn hoá, tín ngưỡng của cư dân Văn Lang – Âu Lạc, cư dân Lâm Ấp – Cham-pa và cư dân Phù Nam là gì ?